

Bản án số: 704/2025/HC-PT

Ngày 05 – 6 – 2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định bồi thường,
hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tũu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 179/2025/TLPT-HC ngày 05 tháng 3 năm 202 về việc “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 169/2024/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1275/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Địa chỉ: G C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Minh L, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (gọi tắt là “UBND”) thành phố P;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T1; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố P (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số D, đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Thanh H; Chức vụ: Phó Trưởng Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P (có mặt);

Địa chỉ: Số H, đường N, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện UBND thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Hữu T trình bày:***

Ông Huỳnh Hữu T là chủ sử dụng diện tích đất 15.351,9m² tọa lạc tại ấp D, thị trấn A (nay là khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang), thửa đất này do ông Nguyễn Văn D là người dân địa phương khai khẩn với diện tích 15.351,9m², ông D đã sử dụng đất công khai và liên tục trồng cây Tràm bông vàng và các loại khác: Tre, X cho đến năm 2003 thì ông Huỳnh Hữu T nhận chuyển nhượng lại diện tích đất 15.351,9m² của ông D để tiếp tục sử dụng. Trong suốt thời gian sử dụng ông Huỳnh Hữu T không bị cơ quan chức năng xử lý, xử phạt nhưng việc kê khai chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được.

Đến ngày 29/12/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị C tại phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Cùng ngày 29/12/2021 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6782/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, theo đó quyết định thu hồi 216,39m² đất của ông Huỳnh Hữu T, loại đất trồng cây lâu năm, tại Khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 10/01/2022, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Huỳnh Hữu T, UBND thành phố P chỉ xem xét bồi thường hỗ trợ cho ông Huỳnh Hữu T như sau: Cây trồng 180.000 đồng và hỗ trợ đất đai 26.486.100 đồng, tổng cộng 26.666.100 đồng.

Ông Huỳnh Hữu T không đồng ý với nội dung Quyết định số 43/QĐ-UBND nêu trên. Lý do như sau: Toàn bộ diện tích đất 216,39m² đất mà UBND thành phố P thu hồi của ông Huỳnh Hữu T là có nguồn gốc nằm trong tổng diện tích 15.351,9m² do ông D tự khai khẩn, sử dụng ổn định suốt thời gian đến năm 2003 thì ông D chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích nói trên cho ông Huỳnh Hữu T sử dụng cho đến nay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 2 điều 77, khoản 1 Điều 84, Điều 88, Điều 89 của Luật Đất đai, Điều 9, Điều 13, Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, Điều 9, Điều 17 của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K thì diện tích đất của ông Huỳnh Hữu T khi bị thu hồi phải được bồi thường, hỗ trợ.

Ông Huỳnh Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Huỳnh Hữu T

- Buộc UBND thành phố P phải ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ đất đai cho ông Huỳnh Hữu T đối với diện tích đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

*** Người bị kiện UBND thành phố P trình bày ý kiến tại Văn bản số 1973/UBND-NCPC ngày 24/9/2024 như sau:**

Ngày 23/11/2018, UBND huyện P ban hành Thông báo số 1563/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Hữu T, địa chỉ: Khu phố G, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang, diện tích đất dự kiến thu hồi là 287,46m² (diện tích thu hồi thực tế là 216,39m²).

Thực hiện trình tự thủ tục, UBND thành phố P giao Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp cùng UBND thị trấn A, đơn vị tư vấn tổ chức đo đạc, khảo sát, hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định ngoại nghiệp và chuyển hồ sơ đến UBND thị trấn A tổ chức xét duyệt nguồn gốc đất và các chính sách khác cho hộ ông Huỳnh Hữu T theo quy định.

Ngày 26/3/2021, Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 30/BB-XDHD về việc xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất Dự án khu đô thị C. Diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T được xét duyệt như sau:

Về nguồn gốc thửa đất: Qua trao đổi về nguồn gốc sử dụng đất của ông Huỳnh Hữu T đối với diện tích 216,39 m², nay thống nhất về nguồn gốc sử dụng đất như sau: Trước năm 2004 là đất Rừng phòng hộ quản lý theo Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là Vườn Quốc G) quản lý, năm 2004 ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T2 úc, sau năm 2006 ông Nguyễn Văn D tách ra một phần diện tích chuyển nhượng lại bằng giấy tay cho ông Huỳnh Hữu T sử dụng cho đến khi quy hoạch dự án.

+ Về hiện trạng sử dụng đất: Hiện trạng trên đất không có nhà, chỉ có cây trồng là T2 bông vàng.

+ Nằm trong hay ngoài ranh giới đất rừng: Nằm trong ranh rừng phòng hộ theo Quyết định 2163 ngày 18/6/1998 của UBND tỉnh K và nằm ngoài ranh rừng phòng hộ mới đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2013.

+ Nằm trong hay ngoài Quyết định xử lý sau thanh tra: Không.

+ Có bị xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực Đất đai hay không: Căn cứ theo Công văn số 112/KL ngày 02/6/2020 của Hạt Kiểm lâm huyện P thì trường hợp này không bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất rừng.

+ Tỷ lệ biểu quyết: Hội đồng thống nhất 100% về nguồn gốc sử dụng đất của ông Huỳnh Hữu T ngoài ra tại cuộc họp không còn ý kiến nào khác. Hội đồng tư vấn đất đai phường A đề nghị Vườn Quốc gia P xác định việc quản lý sử dụng

đất của trường hợp trên theo Công văn số 352/UBND-NCPC ngày 29/5/2020 của UBND huyện P (nay là thành phố P).

Ngày 15/4/2021, Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 42/BB-HĐ, về việc xét chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tỷ lệ mất đất, năm xây dựng nhà, tái định cư và các chính sách hỗ trợ khác cho các hộ dân trong khu vực Dự án khu đô thị C. Diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T được xét duyệt như sau:

“+ Về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hội đồng thống nhất không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

+ Về tái định cư: Không có nhà. Hội đồng thống nhất không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư do không có nhà, không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư theo khoản 1, Điều 24 tại Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K.

+ Về hỗ trợ ổn định đời sống: Do đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất. Hội đồng thống nhất không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống.”

Ngày 08/11/2021, Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 287/BB-XDHD về việc điều chỉnh, thay thế một số trường hợp theo kết quả của Hội đồng thẩm định, liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất tại Dự án Khu đô thị C. Diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T được xét duyệt như sau:

“Về nguồn gốc thửa đất: Đã thông qua Hội đồng xét duyệt vào ngày 26/03/2021 có nguồn gốc sử dụng:

Trước năm 2004 là đất Rừng phòng hộ quản lý theo Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là Vườn Quốc G) quản lý, năm 2004 ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T2 úc, sau năm 2006 ông Nguyễn Văn D tách ra một phần diện tích chuyển nhượng lại bằng giấy tay cho ông Huỳnh Hữu T sử dụng cho đến khi quy hoạch Dự án.

Căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P. Hội đồng tư vấn đất đai phường A xin điều chỉnh, thay thế mục nguồn gốc sử dụng đất của ông Huỳnh Hữu T như sau:

Trước năm 2005 là đất Rừng phòng hộ quản lý theo Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 đã được UBND tỉnh K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là Vườn Quốc G) quản lý, năm 2005 ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T2 úc, sau năm 2006 ông Nguyễn Văn D tách ra một phần diện tích chuyển nhượng lại cho ông Huỳnh Hữu T sử dụng cho đến khi quy hoạch dự án.

Kiến nghị: Điều chỉnh về nguồn gốc sử dụng đất của ông Huỳnh Hữu T theo kết quả của Hội đồng thẩm định, đồng thời thay thế mục nguồn gốc sử dụng đất của ông Huỳnh Hữu T tại số thứ tự 59 của Biên bản số 30 ngày 26/03/2021 của Hội đồng tư vấn đất đai phường A và hủy nội dung xét duyệt nguồn gốc sử

dụng đất của ông Huỳnh Hữu T với số tờ 73 số thửa 91 diện tích 15.351,9 m² tại số thứ tự số 18 của Biên bản số 04/DSTB-UBND ngày 09/09/2016 của UBND thị trấn A về kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Kết luận Hội đồng: Hội đồng thống nhất 100% ngoài ra tại cuộc họp không còn ý kiến nào khác.”

Ngày 08/12/2021, Hội đồng tư vấn đất đai phường A ban hành Biên bản số 313/BB-XDHD về việc xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp tại dự án Khu đô thị C. Diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T được xét duyệt như sau:

“Căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P. Hội đồng tư vấn đất đai phường A xác nhận đối với hộ ông Huỳnh Hữu T như sau:

Hộ ông Huỳnh Hữu T là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn A, trên đất có đầu tư thành quả lao động như trồng Tràm bông vàng. Ranh giới sử dụng ổn định không ai tranh chấp.

Kết luận Hội đồng: Hội đồng thống nhất 100% ngoài ra tại cuộc họp không còn ý kiến nào khác.”

Ngày 29/12/2021, UBND thành phố ban hành:

+ Quyết định số 6762/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị cao cấp Đại Thành tại Khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

+ Quyết định số 6782/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với diện tích, 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T.

Do diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 3, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 20, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, do đó không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo Điều 13, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T đủ điều kiện hỗ trợ về đất theo tiết 1 điểm b khoản 1 Điều 20 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K và đủ điều kiện hỗ trợ cây trồng, hoa màu trên đất theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K.

Ngày 10/01/2022, UBND thành phố ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND về việc hỗ trợ về đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Huỳnh Hữu T với tổng số tiền 26.666.100 đồng (Trong đó: Hỗ trợ về đất đai 26.486.100 đồng, cây trồng: 180.000 đồng).

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố P đề nghị Tòa án tuyên xử bác

toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Hữu T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 169/2024/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 193, Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 74, 75, 77 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu T.

- Hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Huỳnh Hữu T;

- Buộc UBND thành phố P, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định pháp luật khi thu hồi diện tích 216,39m² tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do ông Huỳnh Hữu T sử dụng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 24/10/2024, người bị kiện UBND thành phố P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Lý do kháng cáo:

UBND thành phố P không thống nhất với những căn cứ, nhận định tại Bản án sơ thẩm số 169/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa sơ thẩm.

Vì thế, UBND thành phố P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Huỳnh Hữu T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Minh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo UBND thành phố P có đơn xin xét xử vắng mặt có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố P – ông Trần Thanh H, trình bày: Diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T có nguồn gốc đất Rừng phòng hộ, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không

đủ điều kiện được bồi thường về đất. Tuy nhiên, UBND thành phố P cũng đã hỗ trợ về đất và cây trồng, hoa màu trên đất cho ông T là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, không có vi phạm.

- *Về nội dung*: Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ diện tích đất 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T bị thu hồi có nguồn gốc đất Rừng phòng hộ, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không đủ điều kiện được bồi thường về đất. UBND thành phố P đã hỗ trợ về đất và cây trồng, hoa màu trên đất cho ông T là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Huỳnh Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

*** Về tố tụng:**

- Ngày 27/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên bản án sơ thẩm nhưng người bị kiện UBND thành phố P vắng mặt. Đến ngày 24/10/2024, UBND thành phố P nộp đơn kháng cáo là vẫn trong trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

*** Về nội dung:**

[1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Huỳnh Hữu T, thấy rằng:

Diện tích 216,39m², loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang của ông Huỳnh Hữu T, căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố P kết luận nguồn gốc sử dụng đất của ông Huỳnh Hữu T trước năm 2005 là đất Rừng phòng hộ. Trước đó, đã có Quyết định số 2163 ngày 18/6/1998 của UBND tỉnh K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q (nay là

Vườn Quốc G) quản lý.

Năm 2005, ông Nguyễn Văn D vào sử dụng trồng Tràm bông vàng và T2 (giống của Úc), sau năm 2006, ông Nguyễn Văn D tách ra một phần diện tích chuyên nhượng lại cho ông Huỳnh Hữu T sử dụng cho đến khi quy hoạch dự án. Ngày 29/12/2021, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6782/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Hữu T đối với diện tích 216,39m² nêu trên để thực hiện Dự án Khu đô thị C tại phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

[2] Diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T bị thu hồi là do ông Nguyễn Văn D tự ý khai phá đất rừng phòng hộ trước khi chuyên nhượng lại cho ông T, tuy chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên UBND thành phố P căn cứ khoản 3, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 20, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; theo đó, việc không bồi thường diện tích 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T nhưng có hỗ trợ về đất và cây trồng, hoa màu trên đất là phù hợp với khoản 1, khoản 3 Điều 20 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh K.

Ngày 10/01/2022, UBND thành phố ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND về việc hỗ trợ về đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Huỳnh Hữu T với tổng số tiền 26.666.100 đồng (Trong đó: Hỗ trợ về đất đai 26.486.100 đồng, cây trồng: 180.000 đồng) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 216,39m² của ông Huỳnh Hữu T bị thu hồi có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuyên hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND thành phố P, buộc UBND thành phố P bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng cho người khởi kiện là không phù hợp với quy định tại Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 và các nghị định của Chính phủ đã viện dẫn trên.

[4] Do đó, kháng cáo của UBND thành phố P đề nghị bác toàn yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Với những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố P; sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Huỳnh Hữu T.

[6] Án phí hành chính sơ thẩm:

- UBND thành phố P không phải chịu án phí sơ thẩm.
- Ông Huỳnh Hữu T là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên UBND thành phố P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, điểm b khoản 2 Điều 193; các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 206, Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 77, khoản 3 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 20, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 169/2024/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu T về:

- Hủy Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Huỳnh Hữu T;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định pháp luật khi thu hồi diện tích 216,39m² tại khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do ông Huỳnh Hữu T sử dụng.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Huỳnh Hữu T.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P không phải nộp, hoàn trả Ủy ban nhân dân thành phố P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010292 ngày 14/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VT (5), HS (2), 25b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu